TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 14-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Thanh Tùng;

+ Ông: Nguyễn Thành Mỹ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Phương Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hoài Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 0561/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hữu Tr, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1976; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Phú A, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn K, sinh năm 1942 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1944; vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; con lớn nhất sinh năm 2006; con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (có mặt);

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1982 (chết); Nơi cư trú: Thôn Phú T, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

+ Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1958; Bà Lê Thị S, sinh năm 1957; Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Chị Võ Thị Tr, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Phú T, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông K, bà S, chị Tr đều ủy quyền cho anh Nguyễn Công T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Tr X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi (anh T có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Phú A, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 30/06/2022, Lê Hữu Tr điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu SANDA, số khung: 259370, số máy: 259370, số loại C100 đi từ hẻm nhà Tr ra tuyến Quốc lộ 24C. Khi ra tuyến Quốc lộ 24C thì Tr cần đi về hướng Tây nên cần sang phần đường theo bên phải chiều đi của mình nhưng lại nhìn thấy một xe mô tô đang di chuyển theo hướng từ xã Trà Bình lên xã Trà Phú (hướng Đông sang Tây, đây là xe mô tô do ông Trần Văn N điều khiển) nên không qua đường ngay tại đây mà Tr điều khiển xe mô tô đi sát vào lề đường của phần đường dành cho người đi từ hướng Tây sang Đông (đi trái phần đường). Đi được khoảng 20 mét thì Tr quan sát hai bên đường không có xe qua lại, nên Tr bật đèn xi nhanh để xin qua đường. Khi Tr đang điều khiển xe qua đường theo hướng Nam sang Bắc của Quốc lộ 24C, thì lúc này ông Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61-420KF đi từ hướng xã Trà Phú xuống Trà Bình (hướng Tây sang Đông) lấn sang phần đường cho xe chạy ngược chiều đi. Đến khi gần va chạm với xe mô tô do ông Trần Văn N điều khiển đi theo hướng từ xã Trà Bình lên Trà Phú, thì ông N điều khiển xe mô tô tránh xe mô tô của ông T, còn ông T cũng điều khiển xe mô tô tránh xe ông Nam và quay về lại phần đường của mình thì va chạm với xe mô tô đang qua đường của Lê Hữu Tr. Hậu quả ông Nguyễn Công T chết.

Tại Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 06/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Công T: Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Hữu Tr về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54;

Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hữu Tr phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Tr mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật T tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chủ sở hữu:

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu Tr 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu SANDA số khung: 259370, số máy: 259370, đã qua sử dụng (bị hư hỏng một số bộ phận của xe).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 61-420KF, số khung: 244202, số máy: 224818, đã qua sử dụng (bị hư hỏng một số bộ phận của xe). Xe mô tô nói trên hiện chỉ có 01 (một) giấy đăng ký xe cấp ngày 13/01/1990, tại Công an tỉnh Sông Bé. Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô không có trong dữ liệu quản lý. Qua tra cứu thông tin xe mô tô, xác định xe mô tô không có trong dữ liệu vật chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên trả lại tài sản cho người quản lý tài sản hợp pháp của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy T đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Lê Hữu Tr có nhân thân tốt, gia đình thuộc hộ cận nghèo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được gia đình bị hại xin bãi nại, nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử bị cáo mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Ngày 30/6/2022, bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi trái phần đường, bị cáo bật đèn xi nhan để qua đường theo hướng từ Nam sang Bắc của Quốc lộ 24C, sau đó đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 61-420KF do Nguyễn Công T điều khiển, hậu quả làm cho anh Nguyễn Công T chết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây hậu quả chết người, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường, quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"* và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ *"Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác"*, ngoài ra bị cáo khi tham gia giao thông khi chưa đủ điều kiện (chưa có giấy phép lái xe) là vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Do đó, cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, trong quá trình tham gia giao thông bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo thuộc hộ cận nghèo và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và yếu T nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông, gây hậu quả chết người, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, khi tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100ml máu, cụ thể là 187mg/100ml máu, bị hại không đội mũ bảo hiểm, quá trình điều khiển xe có chạy lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ để cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về mức hình phạt nên không được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại và gia đình bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật T tụng hình sự tuyên:

- Trả cho bị cáo 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu SANDA số khung: 259370, số máy: 259370, đã qua sử dụng (bị hư hỏng một số bộ phận của xe).

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 61-420KF, số khung: 244202, số máy: 224818, đã qua sử dụng (bị hư hỏng một số bộ phận của xe). Xe mô tô nói trên hiện chỉ có 01 (một) giấy đăng ký xe cấp ngày 13/01/1990, tại Công an tỉnh Sông Bé. Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô không có trong dữ liệu quản lý. Qua tra cứu thông tin xe mô tô, xác định xe mô tô không có trong dữ liệu vật chứng. Do vậy, khi nào cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng làm rõ và sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Tr phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Ti cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022).

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Tr 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu Tr cho Ủy ban nhân dân xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Trả lại cho cho bị cáo 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu SANDA số khung: 259370, số máy: 259370, đã qua sử dụng (bị hư hỏng một số bộ phận của xe).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Hữu Tr được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà P, huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Bị cáo; người tham gia T tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Minh Thuận